

VAI TRÒ CỦA KHOA HỌC XÃ HỘI TRONG VIỆC THÚC ĐẨY QUAN HỆ HỢP TÁC VIỆT NAM - LÀO

TRẦN ĐỨC CƯỜNG*

1. Tình đoàn kết chiến đấu, mối quan hệ đặc biệt Việt - Lào và nhiệm vụ của khoa học xã hội

Việt Nam và Lào là hai quốc gia láng giềng cùng nằm trên bán đảo Đông Dương, cùng tựa lưng vào dãy Trường Sơn hùng vĩ, cùng sống bên dòng nước Mê Kông quanh năm chở nặng phù sa.

Lịch sử hàng ngàn năm xây dựng và bảo vệ đất nước của hai dân tộc đã khiến chúng ta luôn gắn bó, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau, đặc biệt trong thời kỳ lịch sử cận và hiện đại. Khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược và đặt ách thống trị lên đất nước Việt Nam vào giữa thế kỷ XIX thì ở bên kia dãy Trường Sơn sau đó không lâu, vào năm 1893 chúng cũng dùng vũ lực áp đặt chế độ thực dân lên đất nước Lào tươi đẹp và yêu chuộng hoà bình. Từ đây, nhân dân Việt Nam và nhân dân Lào bước vào một giai đoạn lịch sử mới: Cùng đấu tranh chống xâm lược, giành độc lập, tự do cho nhân dân mỗi nước.

Trong cuộc đấu tranh gay go và quyết liệt chống xâm lược - trước tiên là thực dân Pháp, sau đó là đế quốc Mỹ, các nhà yêu nước và cách mạng hai nước thấy rõ một điều hiển nhiên là nhân dân các nước trên bán đảo Đông Dương gồm Việt Nam, Lào và Campuchia cần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung vì độc lập, tự do và hạnh phúc của mình. Lịch sử đã chứng minh sự ủng hộ và giúp đỡ lẫn nhau giữa các phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân Việt Nam và nhân dân Lào như trong cuộc khởi nghĩa của nhân dân Lào do Ông Kẹo và Commađam lãnh đạo (1901-1937), cuộc khởi nghĩa ở Bắc Lào do Chậu Pha Phatchay lãnh đạo (1918-1922) và một số phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam và nhân dân Lào.

Quan hệ giữa Việt Nam và Lào càng gắn bó kể từ khi phong trào cách mạng của nhân dân hai nước được đặt dưới sự Lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương

* PGS.TS Trần Đức Cường, Phó Chủ tịch Viện KHXH Việt Nam

ra đời vào mùa Xuân năm 1930. Dưới sự Lãnh đạo của Đảng, phong trào yêu nước và cách mạng ở Việt Nam và Lào phát triển mạnh mẽ để đến mùa Thu năm 1945, Việt Nam và Lào đều tiến hành cách mạng thắng lợi và giành được độc lập (Việt Nam tuyên bố độc lập vào ngày 2/9/1945, Lào tuyên bố độc lập vào ngày 12/9/1945). Nhận rõ tầm quan trọng của việc xây dựng liên minh chiến đấu Việt - Lào; tháng 10 năm 1945, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Chính phủ lâm thời Lào ký Hiệp định hợp tác tương trợ giữa hai nước. Đồng thời, liên quân chiến đấu Việt - Lào cũng được thành lập nhằm phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau trong sự nghiệp bảo vệ nền độc lập non trẻ vừa mới giành lại được. Chính vì vậy ngay trong khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đang diễn ra hết sức gay go quyết liệt, năm 1962 khi chính phủ Hoà hợp dân tộc Lào được thành lập, chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã công nhận Chính phủ Hoà hợp dân tộc Lào và hai nước đã thiết lập quan hệ ngoại giao cấp đại sứ vào ngày 5 tháng 9 năm 1962. Sự kiện chính trị này là một mốc quan trọng đánh dấu bước phát triển có ý nghĩa lịch sử của quan hệ hai nước.

Ngay sau thắng lợi lịch sử năm 1975 của nhân dân hai nước, mối quan hệ hữu nghị truyền thống lâu đời Việt Nam-Lào đã được Đảng, Chính phủ và nhân dân hai nước tiếp tục phát triển trong điều kiện mới: Xây dựng và bảo vệ đất nước của mỗi quốc gia.

Về mặt Nhà nước, Chính phủ Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hoà Dân chủ nhân dân Lào đã

ký Hiệp ước hữu nghị và Hợp tác tại Thủ đô Viêng Chăn vào ngày 18 tháng 7 năm 1977. Từ đây quan hệ giữa hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước chuyển sang một giai đoạn mới: Từ quan hệ chủ yếu về chính trị, quân sự, ngoại giao sang quan hệ toàn diện cả về chính trị, an ninh quốc phòng, ngoại giao, kinh tế, văn hoá và khoa học kỹ thuật.

Trên lĩnh vực văn hoá - khoa học kỹ thuật, Việt Nam đã giúp Lào đào tạo cán bộ dài hạn cũng như bồi dưỡng ngắn hạn tại các viện nghiên cứu, các trường đại học và trung học chuyên nghiệp của Việt Nam. Việt Nam và Lào đã ký kết và triển khai nhiều chương trình hợp tác trong các lĩnh vực điện ảnh, phát thanh truyền hình, xuất bản, tổ chức triển lãm, biểu diễn nghệ thuật, xây dựng bảo tàng, Một trung tâm văn hoá Việt Nam ở Thủ đô Viêng Chăn đã được xây dựng... Việt Nam cũng đã phối hợp với Lào triển khai nhiều dự án nghiên cứu khoa học và chuyên giao công nghệ về khí tượng, thủy văn, mỏ địa chất, nông lâm, ngư nghiệp, y tế, dân tộc học v.v...

Quan hệ hợp tác Việt Nam và Lào có bước phát triển quan trọng từ khi hai nước bước vào thời kỳ đổi mới toàn diện phát triển đất nước. Thời kỳ đổi mới ở Việt Nam được đánh dấu bằng sự thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1986. Thời kỳ đổi mới ở Lào được khởi đầu từ Đại hội lần thứ IV Đảng Nhân dân Cách mạng Lào năm 1986.

Do có cùng một hoàn cảnh và điều kiện gần giống nhau như xuất phát từ một nước kém phát triển đi lên chủ nghĩa xã

hội, nên giữa hai nước có nhiều chủ trương gần giống nhau như công cuộc đổi mới được bắt đầu từ lĩnh vực kinh tế với hai nội dung cơ bản là điều chỉnh cơ cấu kinh tế và đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, trong đó, nông nghiệp có vị trí quan trọng, là khâu đột phá, là bước khởi đầu trong công cuộc đổi mới...

Việt Nam và Lào đều xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm hiện nay là tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Việt Nam phấn đấu để đến năm 2020 trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại⁽¹⁾. Lào tích cực thực hiện chiến lược công nghiệp hoá, hiện đại hoá nhằm biến Lào thành trung tâm dịch vụ quá cảnh trên khu vực, khẩn trương thực hiện các chính sách và giải pháp về sản xuất hàng hoá và giải quyết khó khăn về tài chính - ngân sách (Hội nghị Trung ương 6, 7, 8...).

Trong lĩnh vực kinh tế đối ngoại, cả Việt Nam và Lào đều thực hiện chủ trương tăng cường hợp tác quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và cùng có lợi. Cả hai nước đều chủ trương đẩy mạnh đa phương hoá và đa dạng hoá các mối quan hệ quốc tế, coi đây là trọng tâm của hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế. Ở Việt Nam, hoạt động kinh tế đối ngoại và hội nhập quốc tế có bước tiến mới rất quan trọng. Một số sản phẩm của Việt Nam đã có sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Xuất khẩu, nhập khẩu có tốc độ tăng trưởng khá, tổng kim ngạch xuất khẩu đạt hơn 50% GDP. Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) liên tục

tăng. Việt Nam đã có một số dự án đầu tư nước ngoài...

Trên lĩnh vực đối ngoại và hợp tác quốc tế, Lào cũng đạt được những thành tựu lớn với chủ trương mở rộng hợp tác làm ăn với các nước. Năm 2004, Lào tổ chức thành công Hội nghị cấp cao ASEAN. Tiếp đó là Hội nghị Liên minh Nghị viện Hiệp hội các nước Đông Nam Á. Cho đến nay, đã có hơn 40 nước đầu tư vào Lào với tổng số vốn hơn 8 tỷ USD. Trong khoảng 10 năm trở lại đây, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Lào luôn ở mức 5-7%. Riêng năm 2006 đạt 7,5%, một tỷ lệ tăng khá cao trong khu vực và trên thế giới. Nhờ đó, bình quân đầu người của Lào đã đạt mức 500USD năm 2006, tăng hơn 40% nếu so với năm 2000 (là 298 USD). Lào đã tự lo được lương thực cho hơn 5 triệu dân, có dự trữ và bắt đầu tính đến việc xuất khẩu, tạo nguồn thu ngoại tệ cho sự nghiệp phát triển đất nước. Mục tiêu mà Đại hội Đảng Nhân dân Cách mạng Lào lần thứ VIII (3/2006) đề ra là đến năm 2020, nước Lào sẽ thoát khỏi tình trạng kém phát triển, lấy phát triển kinh tế công nghiệp làm cơ sở, tạo tiền đề cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và GDP tăng gấp ba lần so với năm 2000.

Như vậy, có thể nói, sau hơn 20 năm đổi mới, Việt Nam và Lào đã đạt được những thành tựu to lớn, đời sống nhân dân được cải thiện đáng kể, vị thế của Việt Nam và Lào trong khu vực và trên thế giới ngày càng cao.

Để góp phần vào việc tiếp tục đổi mới và phát triển, lãnh đạo và nhân dân Việt Nam và Lào đều nhận rõ, trong các quan hệ quốc tế của mỗi nước, việc đẩy mạnh

quan hệ hợp tác toàn diện và đặc biệt Việt - Lào, Lào - Việt là rất cần thiết. Trong quan hệ hợp tác giữa hai nước, quan hệ hợp tác về kinh tế, văn hoá, khoa học, kỹ thuật ngày càng có vị trí quan trọng và là cơ sở của quan hệ hợp tác toàn diện. Chính vì vậy, trong những năm qua, các mối quan hệ này được hai Đảng, hai Nhà nước quan tâm, chỉ đạo nhằm tương xứng với quan hệ chính trị và tiềm năng giữa hai nước. Trên tinh thần ấy, ngày 15 tháng 2 năm 1992, khi công cuộc đổi mới ở mỗi nước đã bắt đầu phát huy hiệu quả tích cực, Hiệp định hợp tác kinh tế, văn hoá, khoa học, kỹ thuật thời kỳ 1992-1995 đã được ký kết tại Viêng Chăn giữa hai Chính phủ Việt Nam và Lào với tinh thần *"Hai bên ra sức tăng cường quan hệ hợp tác kinh tế, văn hoá, khoa học, kỹ thuật giữa hai nước phát triển có hiệu quả, cùng có lợi, ổn định và bền vững"*. Đồng thời: *"Trong việc thực hiện quan hệ hợp tác kinh tế, văn hoá, khoa học, kỹ thuật phải ký kết các văn bản cụ thể trên cơ sở bình đẳng, hai bên cùng có lợi, tôn trọng pháp luật của mỗi nước và truyền thống hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau..."*.

Trên cơ sở của Hiệp định này, Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Lào đã ký kết văn bản *Thoả thuận cơ chế chung về hợp tác kinh tế, văn hoá, khoa học kỹ thuật giữa Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào* vào ngày 7 tháng 4 năm 1994...

Tiếp đó, ngày 15 tháng 3 năm 1995, Việt Nam và Lào lại ký tiếp *Thoả thuận chiến lược hợp tác kinh tế, văn hoá, khoa học kỹ thuật từ năm 1995 đến năm 2000*. Đồng thời trên cơ sở các thoả thuận được

thông qua trong cuộc *Hội đàm* giữa Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam và Bộ Chính trị Đảng Nhân dân Cách mạng Lào và ngày 12 tháng 1 năm 1996, Chính phủ hai nước đã ký *Hiệp định hợp tác kinh tế, văn hoá, khoa học kỹ thuật* thời kỳ 1996-2000.

Năm 2001, Việt Nam và Lào đã ký *Bản thoả thuận chiến lược hợp tác giai đoạn 2001-2010 và Hiệp định hợp tác kinh tế, khoa học kỹ thuật thời kỳ 2001-2005...*

Từ các bản Thoả thuận và Hiệp định khung giữa hai Chính phủ, quan hệ hợp tác giữa hai nước đã được cụ thể hoá bằng sự hợp tác trên các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, giao thông vận tải, kế hoạch đầu tư, y tế, giáo dục, đào tạo...

Nhìn chung, sự hợp tác trên các lĩnh vực nêu trên, cho đến nay là to lớn và có hiệu quả. Song, cần thấy rõ rằng, trên lĩnh vực khoa học, bao gồm cả khoa học xã hội, khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật còn có phần hạn chế. Điều này đặt ra cho khoa học xã hội của hai nước những nhiệm vụ hết sức nặng nề nhằm thúc đẩy và nâng cao hiệu quả sự hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và Lào.

2. Hợp tác về Khoa học xã hội giữa Việt Nam và Lào thời gian qua

Đối với Khoa học xã hội, trước khi thành lập Ban Đông Nam Á thuộc Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam (tháng 6/1973), việc hợp tác nghiên cứu về khoa học xã hội giữa Việt Nam và CHDCND Lào đã được triển khai dưới sự chỉ đạo của Ban Bí thư và Ban Khoa giáo Trung ương Đảng Lao

động Việt Nam (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam). Bộ phận hợp tác nghiên cứu với Lào khi đó đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Giáo sư, Viện sĩ Nguyễn Khánh Toàn (Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam và Giáo sư Viện sĩ Trần Huy Liệu (Viện trưởng Viện sử học): Ngay từ thời gian đó, bộ phận hợp tác với Lào đã nhận thức tầm quan trọng trong việc nghiên cứu khoa học xã hội ở Lào trên ba lĩnh vực: lịch sử, địa lý và văn học.

- Về lịch sử: đã triển khai nghiên cứu lịch sử Lào từ thời tiền sử đến lịch sử hiện đại. Trong đó, có kết hợp nghiên cứu về các bộ tộc Lào.

- Về địa lý: đã triển khai nghiên cứu về địa lý tự nhiên và kinh tế Lào.

- Về văn học: đã triển khai nghiên cứu từ văn học cổ đại đến văn học hiện đại Lào. Trong đó, có kết hợp nghiên cứu ngôn ngữ Lào.

Thành phần của bộ phận hợp tác với Lào, về phía Việt Nam gồm có các nhà khoa học, các nhà hoạt động thực tiễn và nghiên cứu lý luận của Viện Sử học, Viện Văn học, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, Ủy ban Hợp tác kinh tế-văn hoá với Lào (CP 38). Về phía Lào gồm các nhà khoa học và các nhà hoạt động thực tiễn cách mạng Lào.

Kết quả hợp tác nghiên cứu này đã có hai công trình khoa học được xuất bản. Đó là: "Lược sử nước Lào" và "Hợp tuyển văn học Lào".

Từ khi thành lập Ban Đông Nam Á-tiền thân của Viện Nghiên cứu Đông Nam Á, đến nay việc nghiên cứu về Lào được Lãnh đạo Viện Khoa học Xã hội Việt Nam

quan tâm chỉ đạo triển khai nghiên cứu toàn diện về Lào trên hai bình diện: Lịch sử - văn hoá, kinh tế - xã hội và quan hệ quốc tế của Lào.

Cùng với việc triển khai nghiên cứu trên, trong thập kỷ 80-90 thế kỷ XX Viện Nghiên cứu Đông Nam Á đã triển khai hai đợt hợp tác. Trong hai đợt hợp tác này, hai bên đã cùng nhau nghiên cứu Lịch sử Lào, Văn học Lào, Địa lý Lào. Ba công trình này đã được xuất bản ở Lào, bằng tiếng Lào. Riêng công trình Lịch sử Lào đã xuất bản bằng tiếng Việt. Đợt II (1990-1991), trong đợt hợp tác này hai bên đã cùng nhau nghiên cứu về các bộ tộc Lào.

Thông qua hợp tác nghiên cứu và trao đổi, số cán bộ nghiên cứu về Lào của Viện Nghiên cứu Đông Nam Á có điều kiện tiếp xúc, trao đổi, làm việc trực tiếp với các nhà nghiên cứu khoa học xã hội Lào trên đất nước Lào.

Từ khi Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào gia nhập ASEAN, việc nghiên cứu về Lào của Viện Khoa học Xã hội Việt Nam được tập trung và đẩy mạnh hơn, nhất là các lĩnh vực kinh tế-xã hội và quan hệ quốc tế của Lào. Viện Nghiên cứu Đông Nam Á đã triển khai các đề tài:

- Cơ hội và thách thức của Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào trong việc hội nhập ASEAN

- Tiềm năng và triển vọng hợp tác Lào-Việt Nam trong khu vực và quốc tế.

- Quan hệ Việt Nam-Lào-Campuchia trong bối cảnh ASEAN mở rộng.

- Điều tra tổng hợp quan hệ kinh tế-văn hoá - xã hội của Việt Nam - Lào - Campuchia tại các vùng biên giới ba nước.

Ngoài triển khai các đề tài nghiên cứu trọng điểm trên, trong thời gian này Viện Nghiên cứu Đông Nam Á hợp tác với các nhà khoa học Lào triển khai một số công trình nghiên cứu.

1. Hợp tác với Viện Nghiên cứu Văn hoá Bộ Văn hoá Thông tin Lào sâu sắc, nghiên cứu, dịch thuật và khảo sát thực địa Lào và xuất bản công trình: “Quan hệ lịch sử Việt Nam-Lào qua tư liệu Quý Hợp (Thế kỷ XVII-Thế kỷ XIX)” bằng ba thứ tiếng: Hán, Việt, Lào. Tại Viêng Chăn, năm 2001, các nhà khoa học Việt Nam tham gia công trình này được chính phủ Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào tặng thưởng Huy chương Hữu nghị.

2. Hợp tác với Viện Nghiên cứu Văn hoá, Bộ Văn hoá Thông tin Lào nghiên cứu đề tài: “Cộng đồng người Việt ở Lào trong quan hệ Việt Nam- Lào (2005-2006)”.

3. Hợp tác với Viện Nghiên cứu Văn hoá, Bộ Văn hoá Thông tin Lào nghiên cứu đề tài: “Cộng đồng người Việt ở Lào dưới góc độ nhân học văn hoá” (do Rockefeller tài trợ).

4. Hợp tác với Đại học Quốc gia Lào nghiên cứu đề tài: “Nghiên cứu những khía cạnh Dân tộc - Tôn giáo - Văn hoá trong Tam giác phát triển Việt Nam-Lào-Campuchia (2006-2007)”.

Đặc biệt, nhân dịp kỷ niệm 40 năm thiết lập quan hệ ngoại giao và 25 năm ký kết Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào tháng 8 năm 2002, Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia Việt Nam (nay là Viện Khoa học Xã hội Việt Nam) đã tổ chức hội thảo khoa học quốc tế: “40 năm thiết lập quan hệ ngoại

giao và 25 năm ký kết Hiệp ước Hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Lào, tại thành phố Vinh tỉnh Nghệ An, Việt Nam, có 10 nhà khoa học Lào tham gia. Tháng 1/2004 Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia Việt Nam và Bộ Văn hoá Thông tin Lào tổ chức hội thảo khoa học quốc tế với chủ đề trên tại Viêng Chăn-Lào.

Cùng với Viện nghiên cứu Đông Nam Á, Viện Dân tộc học, Viện sử học, Viện ngôn ngữ học, Viện Nghiên cứu Văn hoá cũng đã triển khai một số đề tài hợp tác với Lào. Đồng thời, nhiều cán bộ khoa học của Viện Khoa học Xã hội Việt Nam tham gia đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ cho Lào tại Việt Nam.

3. Hướng tới sự hợp tác toàn diện và có hiệu quả hơn giữa Viện Khoa học Xã hội Việt Nam và Viện Khoa học Xã hội Quốc gia Lào trong bối cảnh mới

Bên cạnh những thành tựu nêu trên, một thực tế cho thấy kết quả đã đạt được chưa đáp ứng được với yêu cầu hợp tác giữa hai bên. Vì vậy, trong những năm gần đây, trên cơ sở coi trọng nhiệm vụ nghiên cứu khoa học xã hội, coi khoa học xã hội không chỉ có nhiệm vụ nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, và cung cấp luận cứ cho việc hoạch định đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ở mỗi nước mà còn góp phần vào việc thúc đẩy quan hệ hợp tác Việt Nam-Lào, mối quan hệ này được hai Đảng, hai Nhà nước chủ trương nâng lên tầm cao mới.

Trên tinh thần này, ngay sau khi Viện Khoa học Xã hội Quốc gia Lào được Bộ Chính trị Đảng Nhân dân Lào ra quyết

định thành lập vào tháng 7 năm 2006, trong đó xác định rõ vị trí quan trọng của việc nghiên cứu khoa học xã hội và luận cứ cho đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước Lào, quan hệ giữa Viện với Viện Khoa học Xã hội Việt Nam đã sớm được thiết lập và đi vào hoạt động và bước đầu đạt được những kết quả đáng khích lệ.

Về phía Viện Khoa học Xã hội Việt Nam: Viện đã xác định việc thiết lập quan hệ hợp tác khoa học với Viện Khoa học Xã hội Quốc gia Lào là một trong những nhiệm vụ vừa cơ bản vừa cấp thiết nhằm tăng cường sự hợp tác toàn diện giữa hai nước, đồng thời thực hiện chương trình mở rộng hợp tác và hội nhập khoa học trong chiến lược tổng thể phát triển Viện Khoa học Xã hội Việt Nam đến năm 2020.

• Một văn bản thoả thuận hợp tác giữa Viện Khoa học Xã hội Việt Nam và Viện Khoa học Xã hội Quốc gia Lào đã được ký kết, trong đó xác định rõ: Nhằm góp phần cung cấp các luận cứ khoa học cho việc xây dựng và phát triển quan hệ hữu nghị đặc biệt và hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và Lào; quảng bá các kết quả nghiên cứu và khoa học xã hội, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ khoa học xã hội trong việc nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn, lấy luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước của mỗi nước, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam và Viện Khoa học Xã hội Quốc gia Lào xác định những nội dung hợp tác thời kỳ 2007-2010 gồm:

1. Cùng nghiên cứu và trao đổi về những vấn đề lý luận và thực tiễn phát triển đất nước và hội nhập quốc tế của Việt Nam và Lào.

2. Viện Khoa học Xã hội Việt Nam hỗ trợ theo yêu cầu cụ thể của Viện Khoa học Xã hội Quốc gia Lào nhằm thực hiện các chương trình nghiên cứu do Bộ Chính trị Đảng Nhân dân Cách mạng Lào giao.

3. Viện Khoa học Xã hội Việt Nam hỗ trợ nâng cao năng lực nghiên cứu và quản lý khoa học của cán bộ Viện Khoa học Xã hội Quốc gia Lào.

4. Trao đổi cán bộ quản lý, học giả, cùng tổ chức hội thảo khoa học hai bên và nhiều bên.

5. Hai bên cùng đề nghị Chính phủ hai nước đồng ý xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật cho Trung tâm Thông tin-Thư viện thuộc Viện Khoa học Xã hội Quốc gia Lào từ nguồn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Việt Nam.

6. Trao đổi thông tin tư liệu, các kết quả nghiên cứu về khoa học xã hội, tổ chức dịch và xuất bản các công trình khoa học xã hội của Việt Nam bằng tiếng Lào.

Trên cơ sở quan hệ hữu nghị truyền thống và sự hợp tác toàn diện giữa hai Đảng và hai nước và tinh thần đoàn kết gắn bó giữa các nhà khoa học hai nước, chúng ta tin tưởng rằng quan hệ hợp tác trên lĩnh vực khoa học xã hội sẽ ngày càng phát triển, góp phần to lớn vào việc thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa hai nước Việt Nam và Lào./.

CHÚ THÍCH

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 76.